	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Hoàng Đức Thịnh

Thư ký phiên toà*:* Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên toà: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/HSST-QĐXX ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình T

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19 tháng 8 năm 1994, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ học vấn: 10/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Đình L, sinh năm 1971.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị C, sinh năm 1971.

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1993.

Con: Có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2024 đến ngày 17/12/2024, sau đó được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Lưu Văn Q

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Lưu Văn T1, sinh năm 1984.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị C1, sinh năm 1984.

Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2024 đến ngày 22/10/2024 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: Võ Văn H1

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1986, tại huyện A, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Hội Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ học vấn: 09/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Võ Văn T2, sinh năm 1946.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H2, sinh năm 1951.

Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Con: Có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Nhân thân: Ngày 29/7/2009, bị tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Theo khoản 2 điều 69 Bộ luật hình sự thì người bị kết án do lỗi vô ý về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2024 đến ngày 23/10/2024 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: Vũ Văn V

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 05 năm 1988, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Họ và tên cha: Vũ Văn V1, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1962.

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ: Hồ Thị K1, sinh năm 1988.

Con: Có ba người con. Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2024 đến ngày 23/10/2024 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

5. Họ và tên: Vũ Văn T3

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 09/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ và tên cha: Vũ Minh T4, sinh năm 1954.

Họ và tên mẹ: Trần Thị H3, (đã chết).

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Hồ Thị N1, sinh năm 1988.

Con: Có 04 người. Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2024 đến ngày 23/10/2024 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị T5, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 15, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

2. Anh Nguyễn Đình K2, sinh năm 1997 (Có mặt).

Trú tại: Khối 5, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/10/2024, tại nhà ông Nguyễn Đình L có tổ chức đám cưới cho con trai là Nguyễn Đình K2. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T (là anh trai Nguyễn Đình K2) đem ra trước cổng nhà ông L một tràng pháo nổ dài 2,4m (T mua trên mạng trước đó) để treo pháo lên với mục đích khi đón cô dâu về sẽ đốt nổ. Khi T cầm tràng pháo ra cổng, do tràng pháo dài và T muốn treo lên

cao để khi nổ nhiều người biết đến, nên khi gặp Lưu Văn Q đang đi từ trong nhà ra cổng thì T nói với Q "Q ơi, lại lấy cho anh cây cột cờ ở trước sân nhà", nghe T nói vậy thì Q đồng ý và đi vào lấy đoạn ống thép trong sân nhà ông L đưa ra cho T. Lúc này Q đã thấy T cầm trên tay tràng pháo nổ. Do thấy đoàn đón dâu chuẩn bị đến cổng, sợ treo pháo nổ không kịp nên T tiếp tục nói với Q "em đi lấy cho anh đoạn dây" thì Q đi vào nhà lấy một đoạn dây dù màu xanh còn T cầm đoạn ống thép trèo lên cột cổng để treo tràng pháo lên. Do tràng pháo dài khiến phần đuôi dây pháo rà sát mặt đất nên T nói với Vũ Văn V đang đứng gần đó là "Nhờ chú đỡ cho cháu đỡ" và nói với Võ Văn H1 là "Đỡ dây pháo cho em" thì V và H1 đến đứng dưới cột cổng dùng tay đỡ phần phía dưới tràng pháo. Lúc này, Võ Văn T6 đang đứng cạnh đó thấy V và H1 đang đỡ đoạn dây pháo cho T thì T6 cũng đến dùng tay đỡ đoạn dây pháo để T treo pháo. Khi Q cầm đoạn dây dù ra phía cổng thì H1 đến đẩy cánh cửa sắt vào sát tường để Q buộc đoạn ống thép để treo pháo lên. Khi Q đang buộc cố định đoạn ống thép thì T trèo xuống cổng chờ đoàn người đón dâu về sẽ nổ pháo. Khi đoàn người rước dâu về đến cổng thì T6 dùng bật lửa có sẵn trong người định đốt nổ tràng pháo nhưng bị T ngăn cản, sau đó T6 dùng tay trái giữ phía dưới tràng pháo nổ và đưa bật lửa cho T để đốt pháo nổ.

Ngày 13/10/2024, Lưu Văn Q đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H để đầu thú. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T, Võ Văn H1, Vũ Văn V và Vũ Văn T3. Tiến hành kiểm tra hiện trường nơi xảy ra vụ việc và thu giữ 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 06m, đường kính 2,7cm phía trên có gắn thanh sắt hình hộp dài 30cm tạo thành góc 90^0; các mảnh giấy màu đỏ có hình dạng, kích thước khác nhau, một số bị ám khói, bám dính chất bột màu xám (Nghi là xác pháo).

Quá trình điều tra xác định: Địa điểm nơi xảy ra sự việc là nơi công cộng, nơi dân cư tập trung đông người. Tại thời điểm nổ pháo thì trước cổng nhà ông L và khu vực xung quanh mọi người dân đang tập trung đông để chờ đón xe dâu nên khi T đốt nổ tràng pháo thì những người có mặt tại khu vực này, người thì phải đi ra ngoài đường, người thì phải đi vào trong nhà để tránh quả pháo nổ bắn vào người gây nguy hiểm. Sau khi T đốt pháo nổ xong và phải chờ cho khói pháo bay đi cho đỡ khó chịu thì mọi người mới ổn định trật tự để tiếp tục đi vào rạp đám cưới để tham gia đám cưới. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Mục II thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/ BCA-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc phảo quy định:

1. Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị

truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội "gây rối trật tự công cộng.....".

a) Đốt pháo nổ ở nơi công cộng, những nơi đang diễn ra các cuộc họp, những nơi tập trung đông người;

....."

Bị cáo Nguyễn Đình T nhận thức và biết rõ hành vi đốt pháo nổ nơi tập trung đông người là vi phạm pháp luật nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo, xúi giục Lưu Văn Q, Vũ Văn V, Vũ Văn T3 và Võ Văn H1 cùng tham gia thực hiện hành vi đốt pháo nổ gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Ngày 15/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trưng cầu V2 bộ C2 về mẫu xác pháo đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 7911/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của V2 Bộ C2 kết luận: Các mẫu vật gửi đến giám định đều là các mảnh vỏ của quả pháo nổ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHM ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V, Vũ Văn T3 về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V và Vũ Văn T3 đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng".*

Đề nghị áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 318, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình T từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Áp dụng khoản 1, Điều 318, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt tiền các bị cáo Lưu Văn Q, Vũ Văn T3 từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, Điều 318, điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36, điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt tiền các bị cáo Võ Văn H1, Vũ Văn V từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: - 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 06m, đường kính 2,7cm phía trên có gắn thanh sắt hình hộp dài 30cm tạo thành góc 90^0.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật..

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi nên không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo; người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2024, tại nhà ông Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình T đã mang ra một tràng pháo nổ dài 2,4m treo trước cột cổng nhà ông L và rủ rê, lôi kéo Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V và Vũ Văn T3 cùng tham gia đốt pháo nổ. Quá trình đốt pháo nổ các bị cáo Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V và Vũ Văn T3 đã giúp sức cho Nguyễn Đình T nâng, đỡ, cố định tràng pháo và ống thép để Nguyễn Đình T trực tiếp thực hiện được hành vi đốt pháo nổ.

Tại thời điểm và địa điểm nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nơi công cộng, nơi dân cư tập trung đông người đã làm mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng", được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V, Vũ Văn T3 đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của mọi người ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xem xét xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn thị xã H,

tỉnh Nghệ An.

[4] Xét hành vi, vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T, bị cáo là người có vai trò đầu tiên, bị cáo là người trực tiếp rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Hành vi của bị thực hiện nơi công cộng, nơi dân cư tập trung đông người đã làm mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương. Đáng ra phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong cuộc sống bị cáo có tham gia hoạt động ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ hỗ trợ bão lụt được UBMTTQ phường Q xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong sự việc này cũng vì muốn đám cưới em trai được diễn ra vui vẻ mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V, Vũ Văn T3. Hành vi của các bị cáo nơi công cộng, nơi dân cư tập trung đông người đã làm mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị địa phương. Tuy nhiên cũng xem xét cho các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, do bị cáo T xúi giục mới thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Văn Q khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Vũ Văn T3 có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội đều là người thân trong gia đình cũng vì mong muốn cho đám cưới người thân được diễn ra vui vẻ nên mới thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm. Xem xét vai trò, mức độ nhân thân các bị cáo thì bị cáo Lưu Văn Q có vai trò nổi trội hơn các bị khác, bị cáo H1 có nhân thân xấu nên mức phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm. Đối với các bị cáo Vũ Văn V, Vũ Văn T3 phạm tội với vai trò đơn giản nhân thân tốt nên mức phạt tiền cần thấp hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo cũng đã đủ nghiêm đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên bán pháo nổ thông qua mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Đình T. Do T không biết thông tin, địa chỉ cụ thể

nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 06m, đường kính 2,7cm phía trên có gắn thanh sắt hình hộp dài 30cm tạo thành góc 90^0. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã H không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSD, màu Đen, dung lượng 2GB, lưu trữ 01 (một) tập tin video liên quan vụ án; 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSD, màu Đen, dung lượng 2GB, lưu trữ 01 (một) tập tin video hỏi cung bị cáo Nguyễn Đình T vào ngày 11/11/2024. Được niêm phong trong phong bì Công an thị xã H cần tiếp tục tạm giữ để lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2025) về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho UBND phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Đình T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Phạt tiền bị cáo Lưu Văn Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn T3 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Phạt tiền bị cáo Võ Văn H1 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn V 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai phối hợp với Công an thị xã H tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn dài 06m, đường kính 2,7cm phía trên có gắn thanh sắt hình hộp dài 30cm tạo thành góc 90^0. Tình trạng vật chứng hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an thị xã H.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSD, màu Đen, dung lượng 2GB, lưu trữ 01 (một) tập tin video liên quan vụ án; 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu MicroSD, màu Đen, dung lượng 2GB, lưu trữ 01 (một) tập tin video hỏi cung bị cáo Nguyễn Đình T vào ngày 11/11/2024. Được niêm phong trong phong bì Công an thị xã H để lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Lưu Văn Q, Võ Văn H1, Vũ Văn V, Vũ Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Huy

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.